

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
THÁNG 10 VÀ KẾ HOẠCH THÁNG 11 NĂM 2019

I. Công tác chỉ đạo và kết quả sản xuất:

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

1.1. Tình hình sản xuất chung:

Sản xuất vụ Hè Thu năm 2019 đã kết thúc. Tình hình dịch hại: Ốc bươu vàng, rầy, bệnh khô vằn,... tồn tại rải rác trên lúa chét, cỏ dại. Cuối vụ nên các đối tượng sâu, bệnh hại không đáng kể.

- Các cây màu khác (Ngô, Lạc, sắn, rau đậu các loại...):

+ Ngô vụ Hè Thu 2019 đã thu hoạch xong, năng suất ngô ước đạt 23,5 tạ/ha, thấp hơn 0,6 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước.

+ Diện tích ngô vụ Thu Đông: 120 ha, tập trung chủ yếu ở Hướng Hóa, hiện nay, cây ngô đang ở giai đoạn 5-6 lá, một số diện tích đã xoáy ngọn, chuẩn bị trở cờ.

- Cây Lạc: Vụ Hè Thu gieo được 243,3 ha/500ha, đạt 48,6% kế hoạch. Năng suất lạc ước đạt 17,6 tạ/ha thấp hơn 0,5 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước.

+ Cây Sắn: Diện tích sắn 10.163,8/11.000ha. Cây sắn sinh trưởng và phát triển khá tốt. Hiện nay, cây sắn đang bước vào vụ thu hoạch, năng suất ước đạt 17-18 tấn/ha. Giá bình quân 2.000 đồng/kg, tương đương với năm 2018.

- Cây công nghiệp dài ngày:

+ Cây Cà phê: Diện tích cà phê đến nay là 4.905,3 ha, giảm 204 ha (giảm 4%) so với cùng kỳ năm trước, trong đó 4.587 ha cà phê cho sản phẩm. Hiện nay, cây cà phê đang giai đoạn nuôi quả - thu hoạch bói. Giá quả tươi bình quân 4.000-5.000 đ/kg. Năng suất quả tươi dự kiến đạt 12 tấn/ha, tương đương với năm 2018. Kế hoạch trồng mới và tái canh năm 2019 là 150 ha, đến nay đang tiến hành trồng mới và tái canh, dự kiến đạt 150 ha.

+ Cây cao su: Diện tích cao su đến nay là 19.284,8 giảm 226,6 ha (giảm 1,16%) so với cùng kỳ, trong đó diện tích cao su cho sản phẩm 12.463,9 ha.

Diện tích trồng mới và tái canh cao su năm 2019 đến nay là 403 ha¹ đạt 115% (KH 350 ha); thời gian đến các địa phương và đơn vị tiếp tục trồng mới.

Tình hình dịch hại: Các đối tượng gây hại chủ yếu: Bệnh xì mũ DTN 193 ha (tăng 13 ha), bệnh loét sọc mặt cạo DTN 137 ha (tăng 97 ha).

+ Cây hồ tiêu: Diện tích hồ tiêu trên địa bàn tỉnh tính đến nay là 2.505,1 ha, giảm 15 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích cho sản phẩm là 2.043,5 ha. Năng suất ước đạt 11 tạ/ha, cao hơn 3,8 tạ/ha so với năm 2018. Giá hạt tiêu năm nay tiếp tục giảm sâu, bình quân 40.000 đ/kg, thấp hơn tháng trước 5.000 đ/kg. Kế hoạch diện tích trồng mới Hồ tiêu năm 2019 là 50 ha, hiện nay đã trồng được 21,67² đạt 43,3% KH, các địa phương đang tiếp tục trồng mới trong thời gian

¹ Chủ yếu của Công ty cao su 343 ha, Vĩnh Linh 10 ha, Hướng Hóa 50 ha

² Vĩnh Linh 10 ha, Hướng Hóa 05 ha, Gio Linh: 6,67 ha

tới.

- Tình hình dịch hại: Bệnh bệnh đốm lá, chết chậm, tuyến trùng, DTN giảm so với tháng trước; bệnh thán thư DTN tăng so với tháng trước.

1.2. Công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo sản xuất:

- Triển khai công tác tổ chức diệt chuột bảo vệ sản xuất nông nghiệp; Kiểm dịch thực vật ở các vùng sản xuất sản tại Đakrông, Hướng Hóa, Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh, Hải Lăng.

- Triển khai thanh tra độc lập đợt 5 về kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV và phân bón tại 16 cơ sở, trong đó có 6 cá nhân và 10 tổ chức; xử lý 1 HTX bảo quản và lưu giữ hàng hóa vật tư nông nghiệp không đảm bảo quy định;

- Triển khai thi công lắp đặt 02 Pa nô tuyên truyền hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn tại xã Triệu Nguyên huyện Đakrông và Xã Thuận huyện Hướng Hóa; tổ chức lễ phát động thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại Pa Tầng, Hướng Hóa;

1.3. Tình hình thực hiện các mô hình sản xuất:

- **Mô hình dứa:** Diện tích dứa trồng năm 2018, người dân đang xử lý ra hoa (diện tích chưa ra hoa chính vụ).

- **Mô hình CSA trên cây lúa và cây trồng cạn:** Hiện nay các mô hình CSA trên cây lúa và cây trồng cạn vụ hè Thu 2019 đã kết thúc. Các đơn vị đang hoàn thiện các thủ tục thanh toán. Mô hình CSA trên cây Hồ tiêu: Đang triển khai họp dân, tập huấn, triển khai mô hình.

- **Các mô hình: Trồng thử nghiệm dứa lưới ứng dụng công nghệ Nhật Bản; các MH thuộc chương trình sự nghiệp kinh tế; các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** đang và đã triển khai đúng tiến độ³.

2. Chăn nuôi, thú y:

2.1. Diễn biến đàn gia súc, gia cầm:

- Sản xuất chăn nuôi trong tháng 10 tiếp tục gặp khó khăn do Dịch tả lợn Châu Phi vẫn đang diễn biến phức tạp. Giá thịt lợn hơi trong tháng đã có dao động

3 - Tổ chức thực hiện mô hình chanh leo trên địa bàn toàn tỉnh: Kiểm tra chỉ đạo công tác trồng chanh leo ở vùng đồng bằng; kiểm tra các vườn chanh leo mới trồng ở Vĩnh Linh; kiểm tra tình hình sinh trưởng và sâu bệnh trên chanh leo vùng Hướng Hóa.

* Các mô hình thuộc chương trình sự nghiệp kinh tế

- Mô hình sản xuất hồ tiêu theo hướng an toàn thực phẩm (hỗ trợ năm 2): Đã thực hiện đảm bảo các nội dung, vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt.

- Mô hình chăm sóc chuối mật mốc theo hướng An toàn thực phẩm tại xã Tân Long, huyện Hướng Hóa: Đã thực hiện đảm bảo các nội dung, hiện nay, cây chuối sinh trưởng và phát triển tốt hơn vườn đối chứng, vườn ít bị bệnh, buồng và quả có trọng lượng cao hơn so với đại trà.

- Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối gà lùn Nam Mỹ: Diện tích thực hiện 02 ha, địa điểm thực hiện: xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh. Kết quả: Hộ tham gia mô hình đã làm đất, đã hoàn thiện dự thảo hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ chuối gà lùn Nam Mỹ, chuẩn bị trồng.

* Mô hình trồng thử nghiệm dứa lưới ứng dụng công nghệ Nhật Bản.

+ Mô hình trồng dứa lưới tại xã Trung Giang huyện Gio Linh:

- Hiện tại đang làm đất, dự tính khoảng ngày 18-20/10 gieo hạt diện tích 500 m²: Giống Inthanon, Raily RZ, HL 21, Kim thiên hoàng.

+ Mô hình nhân rộng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Đông Hà:

- Hiện đang làm đất, dự kiến ngày gieo 15-20/10/2019 diện tích 500 m², Giống: Raily RZ, HL 21, Inthanon.

* Dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

* Đối với Dự án ứng dụng công nghệ Obi-Ong biến cải tạo vườn cà phê già cỗi, liên kết theo chuỗi giá trị, quy mô 09 ha

Đã bón phân lần 02 năm 2019 (bón lần thứ 4 theo quy trình). Qua kiểm tra, cây cà phê sử dụng phân bón Obi-Ong biến sinh trưởng và phát triển tốt hơn các vườn bón phân hóa học (vườn đối chứng), tỷ lệ bệnh gây hại ít hơn, ước năng suất quả tươi cao hơn 20-30% so với sản xuất theo truyền thống.

* Đối với Dự án liên kết trồng sâm bố chính với Công ty CP Nông nghiệp công nghệ cao Tuệ Lâm:

Đã thu hoạch, năng suất đạt bình quân 4-6 tấn/ha, sau khi trừ chi phí cho lãi bình quân 180 triệu đồng/ha. Công ty Tuệ Lâm bao tiêu sản phẩm.

tăng trên mức 45.000/kg. Tổng đàn gia súc tiếp tục giảm sâu do hạn chế về đồng cỏ và dịch tả lợn châu Phi nên người dân chưa tái đàn sản xuất. Tổng đàn gia cầm tăng mạnh do tăng số lượng gia trại, trang trại; chăn nuôi gia cầm đang được tập trung hơn để bù đắp thiếu hụt sản xuất chăn nuôi do dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi⁴.

2.2. Dịch bệnh trên vật nuôi:

- **Dịch Lở mồm long móng:** Ngày 02/10/2019, phát sinh dịch bệnh LMLM trên đàn bò của 05 hộ dân ở Khu phố Nam Hùng, thị trấn Cam Lộ huyện Cam Lộ với tổng số gia súc mắc bệnh 22 con; đến ngày 15/10/2019 dịch LMLM đã xảy ra tại 02 xã, thị trấn (TT. Cam Lộ, xã Cam Thành) của huyện Cam Lộ với tổng gia súc mắc bệnh 116 con (6 con trâu, 110 con bò). Đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND huyện Cam Lộ triển khai các biện pháp chống dịch theo quy định.

- **Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:** Lũy kế tính đến ngày 16/10/2019, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 9.213 hộ, 489 thôn, 116 xã, phường, thị trấn của 09 huyện, thị xã, thành phố với tổng số 47.714 con (14.113 nái, 19.075 lợn thịt và 14.526 lợn con theo mẹ) bị bệnh, chết buộc chôn hủy, trọng lượng tiêu hủy 2.566.395,2 kg (nái: 1.848.860,5 kg, thịt: 665.451 kg, lợn con theo mẹ: 52.083,7 kg). Trong tháng xuất hiện thêm 10 xã, thị trấn có dịch, đồng thời có 13 xã, phường, thị trấn công bố hết dịch⁵. Cơ quan chuyên môn tiếp tục phối hợp với chính quyền các địa phương quyết liệt, kịp thời trong triển khai chống dịch và rà soát thống kê thiệt hại.

2.3. Công tác tiêm phòng: Đang triển khai tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Thu năm 2019⁶.

3. Thủy sản:

Ước sản lượng thủy sản tháng 10 đạt 2.211,3 tấn, trong đó: khai thác: 1.670,2 tấn; nuôi trồng: 541,1 tấn. Tính chung 10 tháng đầu năm 2019 đạt 31.109 tấn, bằng 95,1% so với kế hoạch và tăng 11,1% so với cùng kỳ. Trong đó: khai thác: 23.880,4 tấn; nuôi trồng 7.228,6 tấn.

3.1. Quản lý khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản:

Sản lượng thủy sản khai thác tháng 10 ước đạt 1.670,2 tấn (khai thác biển : 1.539,7 tấn; nội đồng 130,5 tấn). Tính chung 10 tháng/2019 sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 23.880 tấn, tăng 14,5% so với cùng kỳ và đạt 91,3 % kế hoạch năm nay (*Trong đó khai thác biển đạt 22.511 tấn và khai thác nội địa đạt 1.369 tấn*).

Đã tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động tuần tra, kiểm soát trên biển và nội đồng⁷.

3.2. Quản lý nuôi trồng thủy sản:

- Diện tích nuôi trồng thủy sản tháng 10 đạt 10ha; lũy kế 10 tháng ước đạt

⁴ Tổng đàn trâu: 22.110 con (-3,81% so với cùng kỳ); Tổng đàn bò: 56.500 con (-7,41% so với cùng kỳ); Tổng đàn gia cầm: 3.460.000 con (+28,6% so với cùng kỳ). Riêng đàn lợn, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên tổng đàn lợn trong tháng 10 tiếp tục giảm sâu. Tổng đàn lợn thịt: 158.000 con (-14,13% so với cùng kỳ).

⁵ xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng; xã Tân Hợp và Tân Liên, huyện Hướng Hóa; xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh; xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ và xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong

⁶ Tính đến ngày 15/10/2019 số liệu tiêm được cụ thể như sau: Vắc xin THT trâu bò bổ sung được 7.017 liều; Vắc xin Đại chó bổ sung được 190 liều; Vắc xin Kép lợn được 30.548 liều; Vắc xin LMLM trâu bò được 13.547 con; Vắc xin cúm gia cầm được 176.878 lượt con.

⁷ Tổ chức kiểm tra và hướng dẫn ngư dân khai thác thủy sản đúng vùng, đúng tuyến, đúng giấy phép khai thác thủy sản; tuyên truyền người dân thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho người và tàu cá tham gia hoạt động thủy sản trên biển. Nhìn chung ngư dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản trên biển, hiện tượng tranh giành ngư trường không xảy ra. Tổ chức 33 chuyến tuần tra, trong đó: 26 chuyến trên biển, 07 chuyến nội đồng; kiểm tra hơn 400 lượt tàu, xử lý 15 vụ vi phạm trong lĩnh vực thủy sản với số tiền xử phạt là 25 triệu đồng.

3.308,5ha; - Sản lượng tháng 10/2019 ước đạt 541,1 tấn. Lũy kế tổng sản lượng nuôi thủy sản toàn tỉnh ước đạt 7.228,6 tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm và bằng 85% so với kế hoạch^{8,9}.

3.3. Quản lý, tuần tra kiểm tra tàu cá và bảo tồn biển:

Tổng số tàu thuyền toàn tỉnh tính đến tính đến 15/9/2019 là 2.304 chiếc¹⁰, với tổng công suất 127.236cv, trong đó, tàu cá có chiều dài trên 24 m có 18 chiếc; từ 15m đến 24m có 366 chiếc. Các nghề khai thác chủ yếu là nghề lưới rê các loại có 1.767 chiếc, nghề lưới vây có 125 chiếc, nghề câu có 34 chiếc, còn lại các nghề khác 378 chiếc.

Công tác bảo tồn biển tiếp tục được chú trọng tuần tra, giám sát ngăn chặn vi phạm và tuyên truyền pháp luật¹¹.

3.4. Tình hình dịch bệnh thủy sản

- Dịch bệnh Hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm nuôi đã xảy ra ở địa bàn thôn Nam Sơn xã Trung Giang huyện Gio Linh với diện tích bị bệnh 0,45 ha. Đã kịp thời cấp 148 kg hóa chất từ nguồn Trung ương hỗ trợ dập dịch.

3.5. Tình hình thực hiện chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo qui định (IUU)

Ngành đã tham mưu trình UBND tỉnh thành lập : Ban Chỉ đạo IUU tỉnh và Văn phòng kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại Cảng cá Cửa Tùng và Cảng cá Cửa Việt. Hiện nay, Văn phòng đang hoàn thiện Quy chế làm việc để lấy kiến các Sở ngành.

Đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho 18/18 chiếc tàu có chiều dài 24m trở lên trên địa bàn tỉnh.

3.6. Kết quả mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao:

Đang tiếp tục theo dõi các mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn.

4. Lâm nghiệp

4.1. Sử dụng và phát triển rừng:

Trong tháng, sản lượng khai thác rừng trồng trên địa bàn tỉnh đạt 64.556 m³ (Lũy kế 884.469 m³); khai thác nhựa thông 600 tấn. Ước tính tổng giá trị khai thác từ đầu năm khoảng 884 tỷ đồng.

Diện tích trồng rừng trong tháng 10/2019 là 489 ha; lũy kế 9 tháng: 3.149 ha đạt 52,5% kế hoạch.

- Hoàn thiện các thủ tục, công tác chuẩn bị và hoàn thành kỳ đánh giá FSC năm 2019 của Nhóm hộ; Kết quả đợt đánh giá: Chứng chỉ FSC đã được cấp trước đây của Nhóm hộ được duy trì, diện tích mới đăng ký được công nhận. Diện tích phát triển mới của Nhóm hộ năm 2019 là 17 hộ/1.361,1 ha mới được cấp chứng chỉ FSC.

4.2. Quản lý, bảo vệ rừng:

4.2.1. Quản lý rừng:

- Về Phương án quản lý rừng bền vững: Đang tổ chức lấy ý kiến của các Sở ngành có liên quan về Phương án quản lý rừng bền vững của các Ban quản lý rừng

⁸ Trong đó: Mặn lợ 4.299 tấn, bằng 104,3% so với cùng kỳ năm và bằng 86% so với kế hoạch (tôm thẻ chân trắng 3.621tấn, tôm sú 650 tấn, nuôi khác 28 tấn); cá nước ngọt đạt 2.929,6 tấn, bằng 110,1% so với cùng kỳ và bằng 83,7% so với kế hoạch.

⁹ Trong đó: nước ngọt 3.500 tấn, mặn lợ 5020 tấn (tôm thẻ 4.000 tấn, tôm sú 1020 tấn, thủy sản khác 30 tấn).

¹⁰ Trong đó, số tàu cá dưới 6m có 845 chiếc; từ 6m đến dưới 12m có 212 chiếc; từ 12m đến dưới 15m có 212 chiếc; tàu cá 15m đến dưới 24m 366 tàu; tàu cá trên 24m: 18 chiếc.

¹¹ Kết quả đã phát hiện và theo dõi 500 lượt tàu thuyền hoạt động xung quanh Khu bảo tồn biển; Ngăn chặn kịp thời 03 tàu ngoại tỉnh có ý định lặn bắt hải sản trong khu bảo tồn ; Đặc biệt theo dõi và ngăn chặn một số tàu nội tỉnh (không sơn số hiệu tàu) có dấu hiệu hành nghề khai thác bằng chất nổ.

phòng hộ, Công ty lâm nghiệp còn lại trên địa bàn để trình phê duyệt theo kế hoạch.

- Về Phương án chuyển đổi rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất: UBND tỉnh đã có Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 về việc phê duyệt hiệu chỉnh số liệu diện tích chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng: Hoàn thành rà soát, đối chiếu biên bản thống nhất số liệu với các địa phương và đơn vị, đã tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt.

4.2.2. Công tác đấu tranh phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật:

- Trong tháng, đã tổ chức 112 đợt kiểm tra, phát hiện và lập biên bản 18 vụ VPHC, tạm giữ 51,797 m³ gỗ quy tròn các loại.

- Xử lý vi phạm hành chính: Đã xử lý 18 vụ, phạt tiền 61.250.000^d, tịch thu 30,379 m³ gỗ quy tròn các loại, 13 kg động vật rừng các loại.

4.2.3. Công tác bảo tồn thiên nhiên và cứu hộ, bảo vệ động vật hoang dã:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thả 04 cá thể động vật hoang dã, trọng lượng 13 kg về môi trường rừng tự nhiên.

- Các đơn vị kiểm tra, xác nhận ĐVHD gây nuôi sinh sản, sinh trưởng: nhập vào 125 cá thể/375 kg, xuất bán: 110 cá thể/194kg.

5. Thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai:

5.1. Thủy lợi phục vụ sản xuất:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020;

- Tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thiệt hại trình Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và TKCN xem xét hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả mưa lũ.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi công các công trình thủy lợi, đề điều thuộc nguồn vốn kinh tế sự nghiệp được giao hàng năm. Đối với những công trình đã thực hiện xong tổ chức bàn giao để đưa công trình vào hoạt động hiệu quả.

5.2 Công tác cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn:

Tổ chức rà soát và báo cáo thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

6. Công tác quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản:

6.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đảm bảo chất lượng và VSATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản:

Đăng trên Bản tin Nông nghiệp 01 bài với nội dung: “ Thực trạng về Chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và giải pháp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

6.2. Thẩm định điều kiện đảm bảo ATTP các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

- Thẩm định định kỳ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT tại 79 cơ sở chế biến nông lâm thủy sản, tàu cá¹². Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho 16 cơ sở (cấp lại 4 cơ sở). Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn

¹² Kết quả: 69 cơ sở xếp loại B (trong đó 02 cơ sở loại C sau khi khắc phục nâng lên loại B); 01 cơ sở xếp loại C; 09 cơ sở nghi, tạm nghi.

thực phẩm đã cấp đến nay 278/412 cơ sở.

6.3. Công tác giám sát, kiểm tra chất lượng ATTP nông lâm thủy sản

Công tác thanh tra, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP trong tháng 10 tiếp tục được chú trọng thường xuyên nhằm cảnh báo nhắc nhở cơ sở kiểm tra lại quy trình sản xuất, thực hành vệ sinh trước trong và sau quá trình sản xuất đồng thời sử dụng dụng cụ sản xuất phù hợp để đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định¹³.

7. Công tác Khuyến nông:

7.1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền - đào tạo và huấn luyện

Bản tin nông nghiệp được tổng hợp, lựa chọn, in ấn và phát hành số 09 năm 2019 với 1.170 bản và trên Trang Nông nghiệp thực hiện được 2 nội dung phát sóng trên đài PTTH.

Các mô hình sản xuất đều mang lại hiệu quả kinh tế và được nhân rộng.¹⁴

2. Các mô hình sản xuất: Tiếp tục theo dõi, đánh giá các mô hình đang triển khai. Một số mô hình/chương trình tiêu biểu đang triển khai đạt kết quả tích cực.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2019:

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Ban hành Lịch thời vụ và cơ cấu giống vụ Đông Xuân 2019-2020;
- Theo dõi cập nhật tiến độ gieo trồng các loại cây trồng, cơ cấu giống và các diện tích chuyển đổi cây vụ Đông năm 2019, đặc biệt theo dõi tiến độ trồng các loại cây công nghiệp dài ngày;

- Tiếp tục chỉ đạo, đăng ký các mô hình CSA, các mô hình Dừa, mô hình tiêu, chanh leo, mô hình Sumitomo...; Tiếp tục thực hiện các mô hình thuộc Chương trình Sự nghiệp kinh tế năm 2019;

2. Chăn nuôi và thú y:

- Tiếp tục quản lý, theo dõi tình hình sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, dịch bệnh LMLM, dịch tai xanh ở lợn, cúm gia cầm và các bệnh trên vật nuôi thủy sản.

- Tiếp tục rà soát hồ sơ hỗ trợ cho các hộ có lợn bị tiêu hủy do dịch Dịch tả lợn Châu Phi từ các địa phương để báo cáo UBND tỉnh trình Trung ương bố trí kinh phí hỗ trợ.

3. Thủy sản:

- Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ những khó, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Luật thủy sản năm 2017. Thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp với các Đoàn Biên phòng ven biển, phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh, các cơ quan liên quan và địa phương tổ chức thực hiện tốt IUU và luật Thủy sản.

4. Lâm nghiệp

¹³ - Lấy 46 mẫu rau, củ, quả, trái cây tại các chợ và 02 cơ sở đã được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh test nhanh thuốc BVTV nhóm Carbamate và Lân hữu cơ (43 mẫu) và định lượng 700 hoạt chất thuốc BVTV (03 mẫu trái cây). Kết quả: 01/46 mẫu không đạt: mẫu nhỏ Trung Quốc. Đã có công văn cho các cơ sở kinh doanh, ban quản lý chợ, UBND TX. Quảng Trị thông báo kết quả và phối hợp truy xuất nguồn gốc các sản phẩm vi phạm.

- Lấy 04 mẫu tôm tại các vùng nuôi thủy sản (Triệu Phong, Hải Lăng, Gio Linh, Vĩnh Linh) kiểm tra dư lượng kháng sinh. Kết quả: Đang gửi phân tích, chưa có kết quả.

¹⁴ MH nuôi tôm kết hợp cá địa và cua, qua hạch toán kinh tế cho thấy lợi nhuận thu được 30-35 triệu đồng (75-88 triệu đồng/ha), đây là hình thức nuôi kết hợp mang lại hiệu quả cao, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn, duy trì tính ổn định của vùng nuôi

- Đôn đốc hoàn thành quy hoạch 3 loại rừng; Phương án quản lý rừng bền vững; Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị xây dựng hồ sơ quản lý rừng: Quản lý TNR; Quản lý rừng theo chức năng; Quản lý rừng theo hệ thống lô, khoảnh, tiểu khu; Quản lý rừng theo chủ rừng.

- Phối hợp với các đơn vị cơ sở kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng của cộng đồng và hộ gia đình sau khi giao; Hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện công tác giao rừng, lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng; quy vùng sản xuất nương rẫy theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2019.

- Tập trung đôn đốc, chỉ đạo công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện xây dựng mô hình chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn và nuôi dưỡng rừng trồng thâm canh gỗ lớn năm 2019.

- Kiểm tra, hướng dẫn, giám sát công tác quản lý chất lượng giống cây trồng Lâm nghiệp trên địa bàn.

5. Thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình quản lý, khai thác, sử dụng công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn; Tổ chức kiểm tra các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi kịp thời phát hiện, có biện pháp xử lý các vi phạm.

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra công tác an toàn hồ chứa; hiện trạng các công trình đê, kè và tình hình xói lở, bồi lấp bờ sông, bờ biển, để chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão năm 2019.

- Tiên hành kiểm tra tình hình cấp nước sạch một số công trình trên địa bàn tỉnh; hoàn thành bộ chỉ số nước sạch nông thôn năm 2019.

6. Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Khuyến nông

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về đảm bảo ATVSTP trong quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản.

- Lấy mẫu nông sản, thủy sản giám sát dư lượng các chất độc hại.

- Tập huấn đảm bảo ATTP cơ sở chế biến thủy sản và tào cá,

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông lâm thủy sản thủ tục đăng ký để được cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo kế hoạch đề ra

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cục Thống kê;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hiền